TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/HS-ST
Ngày: 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh và ông Trần H Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Cao Nhật Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Nhã Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 140/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐXXST-HS ngày 12-9-2023 đối với:

Bị cáo: Trương Công D, sinh năm 2003; Nơi sinh: Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn Lộc T, xã Lộc T, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Công H và bà Bùi Thị N; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-4-2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn H, sinh năm: 1970 (vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn An X, xã Xuân H, huyện Ninh H, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Hồng T (chưa xác định được năm sinh, có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Lương C, xã Hộ H, huyện Ninh H, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1994 (vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Trần Trọng N, sinh năm: 1993 (vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 03-4-2023, Trương Công D và Lê Thị Hồng T (là người yêu của nhau) ngồi uống nước trước Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Do thiếu tiền tiêu xài, D và T bàn bạc với nhau lừa lấy xe của tài xế xe ôm rồi bán lấy tiền tiêu xài. T nói với D: "Giờ em qua giả vờ mượn xe của những người chạy xe ôm thử rồi lấy đi luôn". Nghe vậy, D đồng ý và nói với T: "Thử đi". Sau đó, T đi đến chỗ của ông Nguyễn H *(làm nghề lái xe ôm)* đang đứng trước Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận, T thuê ông H chở T đến khu chung cư Hacom. Ông H đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirus, màu đỏ đen, biển kiểm soát 85C1-226.61 chở T đến chung cư Hacom thuộc khu phố 7, phường Thanh S, thành phố P. Khi đến nơi, T nói với ông H: "Chú đứng đây đi cho con mượn xe đi xuống hầm chung cư chở chị lấy tiền trả chú". Tin lời T nên ông H giao chiếc xe mô tô của mình cho T. Sau khi lấy được tài sản, T điều khiển chiếc xe mô tô trên quay lại quán nước gặp D, rồi đưa xe cho D điều khiển chở T đi tìm nơi bán xe. D và T phát hiện trong cốp xe mô tô có 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn H, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 85C1-226.61 và 01 bản photo căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T và D liên lạc và thỏa thuận bán chiếc xe mô tô trên cùng với giấy tờ xe cho ông Lê Văn Đ với giá là 7.500.000 đồng. Còn 01 điện thoại di động hiệu Vivo và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn H, D và T giữ lại. Sau khi mua chiếc xe mô tô trên, ông Lê Văn Đ đã bán lại cho ông Trần Trọng N với giá 9.000.000 đồng. Khi biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có, ông N đã giao nộp cho Cơ quan Công an và ông Đ đã trả lại tiền cho ông N. Đến 19 giờ ngày 04-4-2023, Lê Thị Hồng T cùng với Trương Công D đến công an phường Thanh Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp lại chiếc điện thoại di động và căn cước công dân của ông Nguyễn H.

Tại các Bản Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 06-4-2023 và số 41/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirus màu đỏ đen, biển kiểm soát 85C1-226.61, vào thời điểm ngày 03/4/2023 có giá trị thực là 11.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s (V2120), màu xanh dương, vào thời điểm ngày 03/4/2023, có giá trị thực là 1.500.000 đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s (V2120) có màu trong suốt, có giá trị thực là 10.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về các Bản kết luận định giá tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Nguyễn H yêu cầu về hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về dân sự: đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ yêu cầu về hình sự: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về dân sự: yêu cầu bị cáo D và T bồi thường số tiền 7.500.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng số 139/CT-VKSPR ngày 29-8-2023: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Công D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Công D từ 09 đến 12 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc Trương Công D và Lê Thị Hồng T liên đới bồi thường số tiền 7.500.000đồng cho ông Lê Văn Đ.

Bị cáo không tranh luận; lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 03-4-2023, tại Chung cư Hacom thuộc khu phố 7, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Trương Công D và Lê Thị Hồng T đã bàn bạc để cùng nhau dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirus màu đỏ đen, biển kiểm soát 85C1-226.61, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s (V2120), màu xanh dương và 01 ốp lưng điện thoại di động của ông Nguyễn H. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.510.000đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 139/CT-VKSPR ngày 29-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Trương Công D là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[5] Về vai trò đồng phạm:

Trong vụ án này, Lê Thị Hồng T có vai trò chính, nghĩ ra hình thức lừa đảo và trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo; bị cáo D cũng tích cực bàn bạc và giúp sức cho T đi bán xe nhưng có vai trò thứ yếu hơn. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa thể xác định chính xác độ tuổi của T để truy cứu trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra T đang mang thai và hiện nay mới sinh con, chưa đủ sức khoẻ nên chưa thực hiện được việc trưng cầu giám định độ tuổi đối với T nên Cơ quan điều tra tách hành vi của Lê Thị Hồng T trong vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 85C1-226.61 hiệu Yamaha Sirus màu đỏ đen, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 bản photo căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh Toàn, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn H và 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo màu xanh dương kèm theo 01 ốp lưng điện thoại di động. Đây là tài sản thuộc sở hữu của ông H, Cơ quan điều tra trao trả lại cho ông Nguyễn H là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Luxia màu đen là tài sản của Lê Thị Hồng T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Thị Hồng T là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Lê Thị Hồng T và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho ông Nguyễn H số tiền 2.000.000 đồng, ông H đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Ông Lê Văn Đ yêu cầu Lê Thị Hồng T và Trương Công D hoàn trả lại số tiền 7.500.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên toà, D và T đồng ý mỗi người chịu ½ số tiền phải bồi thường cho ông Đ và đề nghị Toà án ghi nhận thoả thuận.

[9] Lê Thị Hồng T còn khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79L9-0349 vào khoảng tháng 3 năm 2023 tại khu vực ngã năm Phủ Hà, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và ra thông báo truy tìm bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả nên sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Lê Văn Đ và ông Trần Trọng N, khi mua bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 85C1-226.61, ông Đ không biết chiếc xe trên là tài sản do D và T lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với ông Đ và ông N là phù hợp.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo, bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Điều 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự;

Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Công D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trương Công D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 04-4-2023.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Văn Đ, bị cáo Trương Công D và Lê Thị Hồng T. Bị cáo Trương Công D và Lê Thị Hồng T đồng ý bồi thường cho bị hại ông Lê Văn Đ số tiền là: 7.500.000đồng, cụ thể: liên đới chia phần bị cáo Trương Công D phải bồi thường cho ông Lê Văn Đ 3.750.000đồng (Ba triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và Lê Thị Hồng T phải bồi thường cho ông Lê Văn Đ 3.750.000đồng (Ba triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo Trương Công D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo, Bị hại, NCQL&NVLQ;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Vân